

Bản án số: 10/2020/HS-ST
Ngày 12/5/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Thắng;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Hạnh và ông Lý Ba Duy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện VKSND huyện VN, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Triệu Sinh Ch; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 12 tháng 4 năm 1980; Nơi đăng ký HKTT: xóm KN, xã LM, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên, nơi ở: Xóm NM, xã VC, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 0/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Triệu Nho H (Đã chết) và bà Dương Thị X – Sinh năm 1951; Vợ: Hoàng Thị Ng – Sinh năm 1986; Con: Có 01 con sinh năm 2011; Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 05; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 21/11/2013 bị TAND huyện VN, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, đến nay đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thúy Hằng, Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

- Bị hại: Ông Ma Văn T, sinh năm 1964 (Có mặt).

Cư trú tại: Xóm NM, xã VC, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Hoàng Thị Ng, sinh năm 1986 (Có mặt).

Cư trú tại: Xóm NM, xã VC, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

- Người làm chứng:

1. Bà Ma Thị Ph, sinh năm 1934 (Vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Đều cư trú tại: Xóm NM, xã VC, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

- Người chứng kiến:

1. Anh Nguyễn Trường S, sinh năm 1981 (Có mặt).

Cư trú tại: Xóm NC, xã VC, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1983 (Có mặt).

Cư trú tại: Xóm NM, xã VC, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 20/11/2019 Triệu Sinh Ch, sinh năm 1980, ở cùng vợ tại xóm NM, xã VC đi lấy củi có mang theo một con dao bằng kim loại dài 40cm, bản rộng 05cm có mũi nhọn được để trong phen dao có buộc dây ở sườn hông bên trái người. Khi đi bộ đến cổng nhà anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1990 tại xóm Đ, xã VC, Chi gặp Kh đang đi xe mô tô ra, Kh dừng xe lại và rủ Ch mua rượu về nhà Kh uống. Khi uống rượu tại nhà Kh xong Chi nhờ Kh đưa về nhà, trên đường đi về cả hai tiếp tục rủ nhau vào nhà ông Ma Văn T, sinh năm 1964, trú tại xóm NM, xã VC để uống rượu tiếp. Khoảng 08 giờ Ch và Kh đến nhà ông T, cả hai đi lên nhà sàn của ông T, khi đến cửa chính nhà sàn Ch cởi dây buộc phen dao ra để ở gần cửa nhà ông T. Sau đó ba người ngồi uống rượu với nhau, khi uống hết rượu Kh dùng xe mô tô đi mua rượu, còn Ch với ông T ngồi nói chuyện với nhau. Do thấy Ch say rượu chửi bậy nên ông T bảo Ch đi về nhà, Chi đứng dậy đi về nhà. Khi đi đến cửa Ch cầm dao của Ch trước đó để ở cửa buộc vào hông sườn bên trái trên người rồi đi xuống cầu thang. Khi ra đến gần đường bê tông cách chân cầu thang nhà sàn ông T khoảng 5m Ch bị trượt chân ngã úp mặt về phía trước nên bị rách da chảy máu ở góc mắt trái, Ch dùng áo đang mặc để lau máu rồi đi đến cách chân cầu thang nhà ông T khoảng 3m và gọi “*Bác Còm ơi, bác Còm ơi*” (ở địa phương ông T thường gọi là Còm) ý để gọi ông T xuống đưa Ch về nhà. Khi ông T đi xuống sân nhà sàn đứng cách Ch khoảng 1m hướng về phía đường bê tông đứng đối diện Ch, lúc này do uống rượu say và bức tức về việc mình bị ngã chảy máu nên Ch đã dùng tay phải rút con dao ra khỏi phen, Ch đưa con dao ngang ngực rồi chém về phía người ông T một nhát từ trên xuống dưới, từ phải sang trái, thấy Ch chém ông T giơ tay trái trước ngực để đỡ thì bị Ch chém trúng bàn tay trái của ông T làm đứt ngón tay cái chỉ còn dính lại một phần da nhỏ và bị thương lòng bàn tay trái. Sau đó ông T tay phải cầm bàn tay trái giữ máu bỏ chạy về phía chân cầu thang và cởi áo phong đang mặc trên người ra để cầm máu vết thương. Cùng lúc đó Kh đi mua rượu về thấy ông T bị thương nên dùng áo sơ mi của Ch để cầm máu cho ông T rồi đưa ông T đến Trạm Y tế xã VC sơ cứu rồi sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa trung ương tỉnh Thái Nguyên để điều trị vết thương, đến ngày 02/12/2019 ông T ra viện. Sau đó ngày 13/12/2019 do không biết chữ nên ông T có nhờ chị Nông Thị Thanh L đã làm đơn trình báo Công an xã VC, Công an xã VC đã chuyển hồ sơ cùng tài liệu đến cơ quan điều tra để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại sở bệnh án số lưu trữ số CT 191643, mã bệnh nhân 19292176 của Bệnh viện đa khoa trung ương tỉnh Thái Nguyên đối với bệnh nhân Ma Văn T thấy: bệnh nhân có vết thương phức tạp bàn tay trái, ngón tay cắt gần rời bàn tay trái, đứt gân gấp ngón II, III.

Kết luận giám định số 658/TgT ngày 13/12/2019 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên kết luận thương tích của Ma Văn T: Cụt ngón I bàn tay (T); đứt gân gấp nông và sâu các ngón II, III đã nối phục hồi; hiện tại có 01 sẹo vết thương phần mềm kích thước lớn và 02 sẹo vết thương phần mềm kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 25%. Cơ chế hình thành vết thương: Do vật có cạnh sắc gây nên.

Về vật chứng: Ngày 20/11/2019 chị Hoàng Thị Ng là vợ Triệu Sinh Ch đã tự giác giao nộp 01 con dao bằng kim loại dài 40cm, bản rộng 05cm, dày 0,2cm có mũi nhọn, hai mặt của dao có vết màu đỏ nghi là máu được để trong phen dao có dây buộc.

Về dân sự: Ông Ma Văn T yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe 35.000.000 đồng, bị cáo chưa bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số 12/CT-VKS VN ngày 16/3/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố đối với bị cáo Triệu Sinh Ch về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự;

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện VN đã trình bày bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Triệu Sinh Ch phạm tội “Cố ý gây thương tích”, đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Triệu Sinh Ch từ 36 đến 42 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại tại phiên tòa về việc bị cáo nhất trí bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông Ma Văn T số tiền 25.000.000 đồng.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ công cụ phương tiện phạm tội và vật không có giá trị bao gồm 01 con dao loại dao đi rừng dài 40cm, cán bằng kim loại, lưỡi dao một cạnh sắc, mũi nhọn, bản rộng 05cm, dày 0,2cm; 01 phen dao bằng gỗ, có dây đeo; 01 áo sơ mi màu xám đã cũ; Phong bì niêm phong kín ký hiệu A1, A2, A3, A4, A5

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa: Nhất trí với bản Cáo trạng của VKS truy tố bị cáo về tội danh như đã nêu trong Cáo trạng và nhất trí với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự VKS đề nghị. Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ và những hành vi phạm tội của bị cáo thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, sống ở khu vực được Chính Phủ công nhận là vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS cho bị cáo được hưởng mức án từ 30 đến 36 tháng tù. Ghi

nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về việc bị cáo chấp nhận bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bị hại số tiền 25.000.000 đồng.

Bị cáo Ch không có ý kiến bổ sung, nhất trí với bản luận tội, không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai truy tố là đúng người, đúng tội.

Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc, kết luận giám định về thương tích, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và lời khai của những người làm chứng. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 09 giờ ngày 20/11/2019 Triệu Sinh Ch đã có hành vi vô cớ sử dụng 01 con dao bằng kim loại dài 40cm, bản rộng 05cm, dày 0,2cm có mũi nhọn là hung khí nguy hiểm chém vào bàn tay trái của ông Ma Văn T gây tổn hại sức khỏe cho T 25%. Tại cơ quan điều tra Triệu Sinh Ch đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Hành vi của bị cáo Triệu Sinh Ch đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng ..., hung khí nguy hiểm ...;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”.

Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật quy định.

[3]. Xét tính chất hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, mặc dù khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã uống rượu nhưng bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi mình đã gây ra.

[4]. Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo thấy:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, ngoài ra bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Ngày 21/11/2013 bị cáo Ch đã bị Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, đến nay đã được xóa án tích.

[5]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử bị cáo mức án từ 30 đến 36 tháng tù và buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6]. Về xử lý vật chứng: 01 con dao loại dao đi rừng dài 40cm, cán bằng kim loại, lưỡi dao một cạnh sắc, mũi nhọn, bản rộng 05cm, dày 0,2cm; 01 phen dao bằng gỗ, có dây đeo là công cụ phạm tội; 01 áo sơ mi màu xám đã cũ; Phong bì niêm phong kín ký hiệu A1, A2, A3, A4, A5 là những vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra bị hại có đơn yêu cầu bị cáo Chi bồi thường thiệt hại về sức khỏe với số tiền là 35.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị hại giảm cho bị cáo 10.000.000 đồng, giữa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được về phần trách nhiệm dân sự, cụ thể: Hai bên thống nhất bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng), Hội đồng xét xử xét thấy thỏa thuận giữa bị hại và bị cáo là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự công nhận sự thỏa thuận này.

[8]. Về án phí: Bị cáo lẽ ra phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch trong vụ án hình sự, tuy nhiên do bị cáo là dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ, bị cáo có đơn xin miễn án phí tại phiên tòa. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự cho bị cáo.

[9]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VN tại phiên toà về hình phạt và các vấn đề có liên quan đối với bị cáo cơ bản là phù hợp, Hội đồng xét xử thấy cần được chấp nhận.

[10]. Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự để xét xử đối với bị cáo HĐXX thấy phù hợp nên chấp nhận.

Bởi các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Triệu Sinh Ch phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Về hình phạt: Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt:

Triệu Sinh Ch 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (27/12/2019).

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo Triệu Sinh Ch 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 590 Bộ luật dân sự. Công nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại sức khỏe giữa bị cáo và bị hại như sau:

Bị cáo Triệu Sinh Ch nhất trí bồi thường cho ông Ma Văn T số tiền 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành*) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao loại dao đi rừng dài 40cm, cán bằng kim loại, lưỡi dao một cạnh sắc, mũi nhọn, bản rộng 05cm, dày 0,2cm; 01 phên dao bằng gỗ, có dây đeo; 01 áo sơ mi màu xám đã cũ; Phong bì niêm phong kín ký hiệu A1, A2, A3, A4, A5.

(*Vật chứng đã được chuyển đến Chi cục THADS huyện VN theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện VN với Chi cục THA dân sự huyện VN, tỉnh Thái Nguyên ngày 25/3/2020*).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ Liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện VN;
- Công an huyện VN;
- Chi cục T.H.A DS huyện VN;
- Bị cáo, bị hại, NLQ;
- Lưu: HS, VT, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tất Thắng